

<p>phép tính chia cho số có hai chữ số.</p> <p>* Lưu ý trợ giúp hs M1+M2</p> <p>Bài 3a: HSNK có thể hoàn thành cả bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS - Cùng cố cách tìm các thành phần chưa biết của phép tính. <p>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 ghi nhớ cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.</p> <p>Bài 2: (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm cá nhân – Chia sẻ lớp <p>a) $75 \times X = 1800$ b) $1855 : X = 35$ $X = 1800 : 75$ $X = 1855 : 35$ $X = 24$ $X = 53$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Ta có: $3500 : 12 = 291$ (dư 8) Vậy đóng gói được nhiều nhất 291 tá bút chì và còn thừa 8 cái bút chì. Đ/s: 291 tá, thừa 8 bút chì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ cách đặt tính, cách ước lượng thương <p>* Bài tập PTNL HS: (M3+M4)</p> <ol style="list-style-type: none"> Tính giá trị của biểu thức sau: $1653 : 57 \times 402 = 3196 : 68 \times 27 =$ Một tổ có 23 công nhân làm việc trong 24 ngày may được 8280 chiếc áo. Hỏi mỗi ngày mỗi công nhân may được bao nhiêu chiếc áo? Biết năng suất làm việc của mọi người như nhau.
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC BIẾT ƠN THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (T2)

I.MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức**
 - Biết được công lao của thầy giáo, cô giáo.
- 2. Kỹ năng**
 - Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo.

- Nhắc nhở các bạn thực hiện kính trọng, biết ơn đối với các thầy giáo, cô giáo đã và đang dạy mình.

3. Thái độ

- Lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

* **KNS:** - *Lắng nghe lời dạy của thầy cô*

- *Thể hiện sự kính trọng, biết ơn với thầy cô*

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Thẻ chữ A, B, C, D. Thẻ mặt cười, mặt mếu.

+ Các băng chữ để sử dụng cho hoạt động 3

- HS: + Kéo, giấy màu, bút màu, hồ dán để sử dụng cho hoạt động 3, tiết

+ SGK Đạo đức 4.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>- Lớp hát bài: Ngày đầu tiên đi học + <i>Bạn đã làm gì để tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô giáo ?</i></p> <p>- GV giới thiệu, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p> <p>+ HS trả lời</p>
<p>2. HĐ thực hành (30p)</p> <p>* Mục tiêu: Thể hiện lòng biết ơn thầy cô qua những hành động và việc làm cụ thể</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp</p>	
<p>HĐ1: Trình bày sáng tác hoặc tư liệu sưu tầm được: (Bài tập 4, 5- SGK/23):</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4, 5.</p> <p>- TBHT mời một số bạn chia sẻ và giới thiệu.</p> <p>- GV nhận xét chung, chuyển hoạt động</p> <p>HĐ2: Làm bưu thiếp chúc mừng các thầy giáo, cô giáo cũ.</p> <p>- GV nêu yêu cầu HS làm bưu thiếp chúc mừng các thầy giáo, cô giáo cũ.</p> <p>- GV theo dõi và hướng dẫn HS.</p> <p>- GV nhắc HS nhớ gửi tặng các thầy giáo, cô giáo cũ những tấm bưu thiếp</p>	<p>Cá nhân - Nhóm – Lớp</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 4, 5.</p> <p>- HS trình bày, giới thiệu theo cá nhân, nhóm</p> <p>- Lớp nhận xét, bình luận các tác tác hoặc tư liệu hay, có ý nghĩa về thầy cô và lòng biết ơn, kính trọng thầy cô.</p> <p>Nhóm 6 – Lớp</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 6.</p> <p>- Làm và trưng bày thiếp trong nhóm, trưng bày trước lớp</p> <p>- Lớp nhận xét, bình chọn những tấm thiếp đẹp nhất.</p>

<p>mà mình đã làm.</p> <p>* KL bài học:</p> <p>+ <i>Cần phải kính trọng, biết ơn các thầy giáo, cô giáo.</i></p> <p>+ <i>Chăm ngoan, học tập tốt là biểu hiện của lòng biết ơn.</i></p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV (gửi tặng những tấm bưu thiếp tới thầy cô giáo cũ).</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện theo bài học</p> <p>- Kể một kỷ niệm đáng nhớ nhất về thầy giáo, cô giáo.</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.

2. Kỹ năng:

- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em.

3. Thái độ

- GD HS phải biết quý trọng, giữ gìn đồ chơi, biết yêu quý mọi vật quanh mình.

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, sách kể chuyện

- HS: Sách Truyện đọc 4

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vai

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>- Gọi 3 HS nối tiếp nhau kể chuyện <i>Búp bê của ai?</i> bằng lời của búp bê.</p>	<p>- 3 HS nối tiếp nhau kể</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá</p>
<p>2. 2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học (13p)</p> <p>* Mục tiêu: Chọn được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp</p> <p>Đề bài: Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc có nhân vật là đồ</p>	

chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em.

- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc tên truyện được gọi ý

+ Em biết nhân vật nào là đồ chơi của trẻ em hoặc là con vật gần gũi với em?

- Em hãy giới thiệu câu chuyện của mình cho các bạn nghe.

- HS phân tích đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng: đồ chơi của trẻ em, con vật gần gũi.

+ Chú lính chì dũng cảm – An Đéc xen.

+ Võ sĩ bọ ngựa – Tô Hoài.

+ Chú Đất Nung – Nguyễn Kiên.

+ Truyện *Chú lính chì dũng cảm* và *chú Đất Nung* có nhân vật là đồ chơi của trẻ em. Truyện *Võ sĩ Bọ Ngựa* có nhân vật là con vật gần gũi với trẻ em.

+ Truyện: *Đế Mèn bệnh vực kẻ yếu. Chú mèo đi hia, Vua lợn, Chim sơn ca và bông cúc trắng, Con ngỗng vàng, Con thỏ thông minh ...*

- 2 đến 3 HS giới thiệu mẫu.

+ Tôi muốn kể cho các bạn nghe câu chuyện *Con thỏ thông minh* luôn luôn giúp đỡ mọi người, trừng trị kẻ gian ác.

+ Tôi xin kể câu chuyện “*Chú mèo đi hia*”. Nhân vật chính là một chú mèo đi hia rất thông minh và trung thành với chủ.

+ Tôi xin kể chuyện “*Đế Mèn phưu lưu kí*” của nhà văn Tô Hoài

3. Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (15- 20p)

* **Mục tiêu:** Kể được câu chuyện (đoạn truyện) về nói về đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em. Hiểu nội dung câu chuyện – Nêu được ý nghĩa của chuyện

* **Cách tiến hành:** Cá nhân - Nhóm- Lớp

a. Kể trong nhóm

- Yêu cầu HS kể chuyện và trao đổi với bạn bè tính cách nhân vật, ý nghĩa truyện.

- GV đi giúp các em gặp khó khăn.

+ Khuyến khích kể câu chuyện ngoài sách giáo khoa.

+ Kể câu chuyện phải có đầu, có kết thúc kết truyện theo lối mở rộng. Nói với các bạn về tính cách nhân vật, ý nghĩa truyện.

b. Kể trước lớp

- Tổ chức cho HS thi kể.

* **Giúp đỡ hs M1+M2 kể đúng nội dung**

- 4 HS tạo thành nhóm kể và trao đổi với nhau về nhân vật, ý nghĩa truyện.

- 5 đến 7 HS thi kể.

<p>câu truyện. Hs M3+M4 kể được lưu loát kết hợp giọng điệu phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS hỏi lại bạn về tính cách nhân vật, ý nghĩa truyện. - Gọi HS chia sẻ cách bạn kể chuyện và ý nghĩa câu chuyện. <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p) 5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ và nêu ý nghĩa câu chuyện. - Nhận xét chung, bình chọn bạn nhập vai hay nhất, kể hay nhất. - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe - Suy tâm và kể các câu chuyện cùng chủ đề.
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT

CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập các kiến thức về cắt, khâu, thêu

2. Kỹ năng

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kỹ năng cắt, khâu, thêu đã học.

*Với HS khéo tay: Vận dụng kiến thức, kỹ năng cắt, khâu, thêu để làm được đồ dùng đơn giản, phù hợp với HS.

3. Thái độ

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: : + Tranh quy trình của các bài trong chương.

+ Mẫu khâu, thêu đã học.

- HS: Bộ ĐD KT lớp 4.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. HĐ khởi động (3p)</p> <p>- GV kiểm tra đồ dùng của HS</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. HĐ thực hành: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kỹ năng cắt, khâu, thêu đã học.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</p>	
<p>HĐ1: GV tổ chức ôn tập các bài đã học</p> <p>- GV yêu cầu nhắc lại các mũi khâu thường, khâu đột thưa, thêu móc xích.</p> <p>- GV hỏi và cho HS nhắc lại quy trình và cách cắt vải theo đường vạch dấu, khâu thường, khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường, khâu đột thưa, đột mau, khâu viền đường gấp mép vải bằng thêu lướt vận, thêu móc xích.</p> <p>- GV nhận xét dùng tranh quy trình để củng cố kiến thức về cắt, khâu, thêu đã học.</p> <p>HĐ2: HS tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn.</p> <p>- Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn HS lựa chọn sản phẩm tùy khả năng, ý thích như:</p> <p>+ Cắt, khâu thêu khăn tay: vẽ mẫu thêu đơn giản như hình bông hoa, gà con, thuyền buồm, cây nấm, tên...</p> <p>HĐ3: GV đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm.</p> <p>- Đánh giá kết quả làm việc.</p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân</p> <p>+ <i>Khâu thường được thực hiện theo chiều từ phải sang trái và luân phiên lên kim, xuống kim cách đều nhau theo đường dấu... .</i></p> <p>- Trước khi cắt vải phải vạch dấu để cắt cho chính xác.. .</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Mỗi HS tự chọn và tiến hành cắt, khâu, thêu một sản phẩm mình đã chọn.</p> <p>- HS thực hành làm sản phẩm.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm trong nhóm</p> <p>- Chọn s/p đẹp trưng bày trước lớp</p> <p>- Vận dụng cắt, khâu, thêu trong các trang phục hàng ngày</p> <p>- Tiếp tục tạo sản phẩm mới, đẹp từ các kiến thức đã học.</p>

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

Thứ năm ngày 13 tháng 12 năm 2018

TẬP ĐỌC
TUỔI NGỰA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Cậu bé tuổi Ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4)

2. Kỹ năng

- Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng; đọc đúng nhịp thơ,
- Đọc diễn cảm được bài thơ
- Học thuộc lòng bài thơ.

3. Thái độ

- GD HS tình yêu thương cuộc sống, lòng biết ơn mẹ.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh họa bài tập đọc trang 149/SGK (phóng to)
- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.
- Kỹ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - Hãy đọc bài: <i>Cánh diều tuổi thơ</i> + <i>Cánh diều đã mang đến cho tuổi thơ điều gì?</i> + <i>Nêu nội dung bài.</i> - GV dẫn vào bài mới	- 1 HS đọc + <i>Cánh diều khơi gợi những ước mơ đẹp của tuổi thơ.</i> + HS nêu nội dung của bài.
2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng; đọc đúng nhịp thơ của thể thơ 5 chữ. * Cách tiến hành:	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng dịu dàng, hào hứng, khổ 2, 3 đọc	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm

nhanh hơn và trải dài thể hiện ước vọng
lãng mạng của cậu bé. Khổ 4: tình cảm,
thiết tha, lắng lại ở hai dòng kết bài thể
hiện cậu bé rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ
mẹ, nhớ đường về với mẹ.

- GV chốt vị trí các đoạn

- GV giải nghĩa thêm một số từ (*mấp
mô: chỉ đường không bằng phẳng, có
sỏi, đá*)

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các
HS (M1)

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

* **Mục tiêu:** Hs hiểu: Cậu bé tuổi Ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi
nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ (trả lời được các câu hỏi
1, 2, 3, 4)

* **Cách tiến hành:** *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*

- Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.

+ *Bạn nhỏ tuổi gì?*

+ *Mẹ bảo tuổi ấy tình nết như thế nào?*

+ *“Ngựa con” theo ngọn gió rong chơi
những đâu?*

+ *Đi chơi khắp nơi nhưng “con Ngựa”
vẫn nhớ mẹ như thế nào?*

+ *Điều gì hấp dẫn “con Ngựa” trên
những cánh đồng hoa?*

- Lắng nghe

- Nhóm trưởng điều hành cách chia
đoạn

- Bài chia làm 4 đoạn.

(mỗi khổ thơ là 1 đoạn)

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối
tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các
từ ngữ khó (*đen hút, đại ngàn, mấp mô,
triền núi, loá,...*)

- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)->

Cá nhân (M1)-> Lớp

- Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)

- HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển

- Các nhóm báo cáo kết quả đọc

- 1 HS đọc cả bài (M4)

- 1 HS đọc

- HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu
hỏi

- TBHT điều hành các nhóm trả lời,
nhận xét

+ *Bạn nhỏ tuổi Ngựa.*

+ *Tuổi Ngựa không chịu ở yên một chỗ
mà thích đi.*

+ *“Ngựa con” rong chơi khắp nơi: Qua
miền Trung du xanh ngắt, qua những
cao nguyên đất đỏ, những rừng đại
ngàn đến triền núi đá.*

+ *Đi chơi khắp nơi nhưng “Ngựa con”
vẫn nhớ mang về cho mẹ “ngọn gió của
trăm miền” :*

+ *Trên những cánh đồng hoa: màu sắc
trắng lóa của hoa mơ, hương thơm ngọt
ngào của hoa huệ, gió và nắng vôn xao
trên cánh đồng tràn ngập hoa cúc dại.*

<p>+ Trong khổ 4 "ngựa con" nhắn nhủ mẹ điều gì?</p> <p>Nếu vẽ một bức tranh minh họa bài thơ này, em sẽ vẽ như thế nào?</p> <p>+ Bài thơ nói lên điều gì?</p> <p>* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài.</p>	<p>+ <i>Khổ thơ thứ 3 tả cảnh của đồng hoa mà "Ngựa con" vui chơi</i></p> <p>+ <i>"Ngựa con" nhắn nhủ với mẹ: tuổi con là tuổi đi nhưng mẹ đừng buồn, dù đi xa cách núi cách rừng, cách sông, cách biển, con cũng nhớ đường về tìm mẹ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Vẽ cậu bé đang phi ngựa trên cánh đồng đầy hoa, trên tay cậu là một bó hoa nhiều màu sắc và trong tưởng tượng của cậu chàng kĩ sĩ nhỏ đang trao bó hoa cho mẹ. • Vẽ một cậu bé đứng bên con ngựa trên cánh đồng đầy hoa cúc dại, đang đưa tay ngang trán, đôi mắt về phía xa xăm ẩn hiện ngôi nhà. <p>Nội dung: Bài thơ nói lên ước mơ và trí tưởng tượng đầy lãng mạn của cậu bé tuổi Ngựa. Cậu thích bay nhảy nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ.</p> <p>- HS ghi lại nội dung bài</p>
<p>3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng (8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm toàn bài, thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung bài.</p>	
<p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc các nhân vật - Yêu cầu đọc diễn cảm cả bài <p>- GV nhận xét chung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu lại - 1 HS đọc toàn bài - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm bài thơ - Thi đọc phân vai trước lớp - Lớp nhận xét, bình chọn. - Học thuộc lòng bài thơ
<p>4. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p>	<p>- HS liên hệ</p>
<p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Vẽ bức tranh minh họa cho bài thơ</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

TOÁN

Tiết 74: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố KT về chia cho số có 2 chữ số,

2. Kỹ năng

- Thực hiện được phép chia số có ba, bốn chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

- Biết vận dụng phép chia để giải các bài toán liên quan

3. Thái độ

- Tính chính xác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2b.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành: (30p) * Mục tiêu: Thực hiện được phép chia số có ba, bốn chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư). Vận dụng giải toán * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
Bài 1: Đặt tính rồi tính. - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS	- HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp Đáp án: 855: 45 = 19 ; 579: 36 = 16 (dư 3) 9009: 33 = 273; 9276: 39 = 237(dư 33)

